

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 04-NGK/TRIBECO BINH DUONG/2024

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: Công ty TNHH Tribeco Bình Dương

Địa chỉ: Số 8 đường số 11, khu công nghiệp Việt Nam - Singapore, Phường Bình Hòa, Thành phố Thuận An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam.

Điện thoại: 0274 3768771

Fax: 0247 3766149

E-mail: hcns.bd@tribeco.com.vn

Mã số doanh nghiệp: 3702023469

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: Công ty không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm theo Điều 12 Nghị định 15/2018/NĐ-CP *Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm* (Công ty đã được cấp Giấy chứng nhận FSSC 22000).

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: **NƯỚC GIẢI KHÁT HƯƠNG SÁ XỊ**

2. Thành phần: Nước bão hòa CO₂, đường HFCS, phẩm màu tổng hợp (150d), hương liệu sá xị tổng hợp, chất điều chỉnh độ acid (330), chất bảo quản (211), chất tạo ngọt tổng hợp (950, 955).

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 12 tháng kể từ ngày sản xuất.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Quy cách đóng gói:

+ Đóng lon với thể tích thực ở 20 °C: 330 ml hay theo nhu cầu thị trường.

+ Đóng khay, thùng với thể tích thực ở 20 °C: 7,92 L (24 lon x 330 ml) hay theo nhu cầu của thị trường.

- Chất liệu bao bì: Lon nhôm, nắp nhôm. Bao bì đạt chất lượng trong thực phẩm.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

- B: CÔNG TY TNHH TRIBECO BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Số 8 đường số 11, khu công nghiệp Việt Nam - Singapore, Phường Bình Hòa,
Thành phố Thuận An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam.

Mã hóa và địa chỉ nơi sản xuất: xem bên cạnh ngày sản xuất.

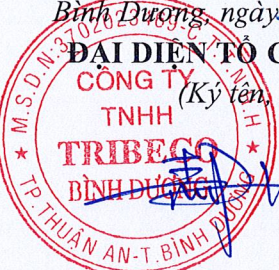
III. Mẫu nhãn sản phẩm (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm hoặc mẫu nhãn sản phẩm dự kiến)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- QCVN 6-2:2010/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với các sản phẩm đồ uống không cồn.
- Tiêu chuẩn sản phẩm của nhà sản xuất: TCCS số: 04-NGK/TBCBD/2024.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Bình Dương, ngày 23 tháng 12 năm 2024
ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN
(Ký tên, đóng dấu) 梁冲


69-C.T.T.N.H.H
CÔNG TY
H
ECO
ÔNG
BÌNH DƯƠNG

23469-
NG T
TNHH
IBEC
H DUC
4N-T.T

CÔNG TY TNHH TRIBECO BÌNH DƯƠNG	NƯỚC GIẢI KHÁT HƯƠNG SÁ XỊ	TCCS số: 04-NGK/TBCBD/2024
------------------------------------	-------------------------------	-------------------------------

BẢN THÔNG TIN CHI TIẾT VỀ SẢN PHẨM

1. Các chỉ tiêu cảm quan:

STT	Tên chỉ tiêu	Yêu cầu
1	Trạng thái	Dung dịch lỏng.
2	Màu sắc	Màu đặc trưng của sản phẩm.
3	Mùi vị	Mùi thơm đặc trưng của sản phẩm, không có vị lạ.

2. Các chỉ tiêu hóa lý:

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức công bố	Tiêu chuẩn
1	Năng lượng	kcal/100 ml	18,4 – 27,6	Tự công bố
2	Carbohydrat	g/100 ml	4,6 – 7,0	
3	Đường tổng số	g/100 ml	4,1 – 6,1	
4	Natri	mg/100 ml	≤ 10	

3. Chỉ tiêu vi sinh vật:

Phù hợp quy chuẩn quốc gia QCVN 6-2:2010/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với các sản phẩm đồ uống không cồn.

STT	Tên tiêu chuẩn	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	CFU/ml	100
2	Coliform	CFU/ml	10
3	<i>E. Coli</i>	CFU/ml	Không được có
4	<i>Streptococci faecal</i>	CFU/ml	Không được có
5	<i>Pseudomonas aeruginosa</i>	CFU/ml	Không được có
6	<i>Staphylococcus aureus</i>	CFU/ml	Không được có
7	<i>Clostridium perfringens</i>	CFU/ml	Không được có
8	Tổng số nấm men và nấm mốc	CFU/ml	10

4. Chỉ tiêu kim loại nặng:

Phù hợp quy chuẩn quốc gia QCVN 6-2:2010/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với các sản phẩm đồ uống không cồn.

STT	Tên tiêu chuẩn	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Chì	mg/l	0,05



[Handwritten signature]



CROWN

VUNGTAU PRINT ROOM CONCORD 330ML KEYLINE

Pro Code:
CVT SL330

Yellow

Orange

Red

Dk.Red

Brown

White

Aluminum

TRIBECO

SARSI (NOV.24)

Artwork: CVT SL330 B0176-04
NON-GASE [Rev: 20] Date: 09 Dec 2024

TRIBECO

NƯỚC GIẢI KHÁT HƯƠNG SẢ XÍ

TRIBECO

SARSI FLAVOR CARBONATED DRINK



THÊM SÁNG KHOÁI, THÊM ĐÀM ĐÀ CHO BỮA ĂN THÊM NGON



Thể tích thực ở 20 °C:
330 ml

Giá trị dinh dưỡng trung bình trong 100 ml	
Năng lượng	23 kcal
Carbohydrat	5.8 g
Đường tổng số	5.1 g
Natri	≤ 10 mg

Thành phần:
Nước bão hòa CO₂, đường HFCS, phẩm màu tổng hợp (1500), hương liệu sả xí tổng hợp, chất điều chỉnh độ acid (330), chất bảo quản (211), chất tạo ngọt tổng hợp (950, 955).

Hương dẫn sử dụng:

Ngon hơn khi uống lạnh. Dùng ngay sau khi mở nắp.

Hương dẫn bảo quản:

Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp của mặt trời.

Thông tin cảnh báo:

Không dùng sản phẩm quá hạn sử dụng.

NSX & HSD: Xem dưới đáy lon.

Số TGB: 04-NGK/TRIBECO BÌNH DƯƠNG/2024



Unit-Resident

Sản phẩm của:

CÔNG TY TNHH TRIBECO BÌNH DƯƠNG

Số 8 đường số 11, khu công nghiệp Việt Nam

Singapore, Phường Bình Hòa, Thành phố Thuận An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam.

Sản xuất tại:

B. CÔNG TY TNHH TRIBECO BÌNH DƯƠNG

Số 8 đường số 11, khu công nghiệp Việt Nam

Singapore, Phường Bình Hòa, Thành phố Thuận An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam.

Tư vấn khách hàng:

Chamsackchaihang@tribeco.com.vn

Đường dây nóng:

027-457-6988-4



Sản xuất tại Việt Nam

140.5 mm

181 mm



Thủy Triều

Thủy Triều

Thủy Triều

Đỗ Thị Hân

Lê Dung

Đỗ Thị Hân

LÀNG LÌ KUN

CT Line H2



Thủy
Hồng
Lg
Lê Dung 08.03.2025
Lg
Lê Dung 08.03.2025
Lg
Lê Dung 08.03.2025

Giá trị dinh dưỡng trung bình trong 100 ml	
Năng lượng	23 kcal
Carbohydrat	5.8 g
Đường tổng số	5.1 g
Natri	≤ 10 mg

Thành phần:
Nước bão hòa CO₂, đường HFCS phẩm màu tổng hợp (150C), hương liệu, axit tổng hợp, chất điều chỉnh độ acid (330), chất bảo quản (211), chất tạo ngọt tổng hợp (950 955).

Hương dẫn sử dụng:
Ngon hơn khi uống lạnh. Dùng ngay sau khi mở nắp.

Hương dẫn bảo quản:
Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp của mặt trời.

Thông tin cảnh báo:
Không dùng sản phẩm quá hạn sử dụng.

NSX & HSD: Xem dưới đáy lon.

Số TCB: 04-NGK-TRIBECO BÌNH DƯƠNG/2024

TRIBECO

Sản phẩm của:
CÔNG TY TNHH TRIBECO BÌNH DƯƠNG
Số 8 Đường số 11, Khu công nghiệp Việt Nam
- Singapore - Phường Bình Hòa - Thành phố Thuận An - Tỉnh Bình Dương - Việt Nam

Sản xuất tại:
B. CÔNG TY TNHH TRIBECO BÌNH DƯƠNG
Số 8 Đường số 11, Khu công nghiệp Việt Nam
- Singapore - Phường Bình Hòa - Thành phố Thuận An - Tỉnh Bình Dương - Việt Nam

Tư vấn khách hàng:
Chamsoc@tribeco.com.vn
Đường dây nóng:
0274376988-4



Sản xuất tại Việt Nam



SARSII FLAVOR CARBONATED DRINK

THÊM SÁNG KHOAI, THÊM ĐẬM ĐÀ CHO BỮA ĐÀ CHƠI THÊM NGON



NƯỚC GIẢI KHÁT HƯƠNG SÁ XÍ

THÊM SÁNG KHOAI, THÊM ĐẬM ĐÀ CHO BỮA ĐÀ CHƠI THÊM NGON

Thể tích thực ở 20 °C:
330 ml

181 mm

140,5 mm

Trang/ Page No: 1/2

Ngày ban hành/ Date of issue: 26/05/2024

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ Ref. No: 1Y282E1842

Mã KQ/ RP. No: 001028771.00

- Tên khách hàng/ Client's Name (c) : CÔNG TY TNHH TRIBECO BÌNH DƯƠNG
- Địa chỉ/ Client's Address (c) : Số 8, đường số 11, KCN Việt Nam – Singapore, phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.
- Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : 21/05/2024
- Thời gian phân tích/ Date of Testing : 21/05/2024 - 26/05/2024
- Thông tin mẫu/ Information of Sample (c) : NƯỚC GIẢI KHÁT HƯƠNG SÁ XỊ
- Mô tả mẫu/ Sample Description : Mẫu chứa trong lon nhôm kín
- Bảng kết quả/ Results Table :

STT/ No.	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result(s)	Đơn Vị/ Unit	GHPH/ LOD	Phương Pháp Thử/ Test Method
1	Năng lượng/ Calories	21	kcal/100mL	-	Calculate (included testing fat, carbohydrate, protein, food composition)
2	Đạm tổng (*)/ Total protein (*)	Không phát hiện/ Not Detected	g/100mL	0.1	TS-KT-HCB-001:2018
3	Béo tổng (*)/ Total fat (*)	Không phát hiện/ Not Detected	g/100mL	0.1	TS-KT-HCB-002:2018
4	Chất béo bão hoà (*)/ Saturated fat (*)	Không phát hiện/ Not Detected	g/100mL	0.01	TS-KT-SK-13:2020 (Ref. AOAC 996.06)
5	Carbohydrate (*)	5.35	g/100mL	-	TS-KT-HCB-004:2020
6	Đường tổng (tính theo glucose) (*)/ Total sugar (as glucose) (*)	5.15	g/100mL	-	TS-KT-HCB-003:2018 (Ref. TCVN 4594:1988)
7	Natri (Na) (*)/ Sodium (Na) (*)	4.22	mg/100mL	-	TS-KT-QP-01:2018 (Ref. TCVN 9588:2013, AOAC 999.11)
8	Chì (Pb) (*)/ Lead (Pb) (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/L	0.003	TS-KT-QP-27:2021
9	Tổng số vi sinh vật hiếu khí (*)/ Total aerobic microorganisms (*)	Không phát hiện/ Not Detected	CFU/mL	1	ISO 4833-1:2013/Amd1:2022
10	Coliforms (*)	Không phát hiện/ Not Detected	CFU/mL	1	TCVN 6848:2007 (ISO 4832:2006)
11	Escherichia coli (*)	Không phát hiện/ Not Detected	CFU/mL	1	TCVN 7924-2:2008 (ISO 16649-2:2001)
12	Streptococci faecal (*)	Không phát hiện/ Not Detected	CFU/mL	1	TS-KT-VS-31:2019
13	Staphylococcus aureus (*)	Không phát hiện/ Not Detected	CFU/mL	1	AOAC 975/55

TSL SCIENCE CO.,LTD

HCM Laboratory: 592A Cong Hoa Street, Ward 13, Tan Binh District, Ho Chi Minh City, Vietnam.

Ca Mau Laboratory: No 11, 3/2 Street, Ward 5, Ca Mau City, Vietnam.

Ha Noi Laboratory: No 17, adjacent to Shophouse D1 in area D, Le Trong Tan New Urban Area, Duong Noi Ward, Ha Dong District, Hanoi City, Vietnam.

Telephone: (+84) 28.7302.4687

Website: <http://tsl-net.com.vn>

- (c): Thông tin được cung cấp bởi Khách hàng/ Information is provided by the customer.
- Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng/ Testing results in the test report are valid only for the sample(s) as received.
- Kết quả này không được sao chép từng phần, ngoại trừ toàn bộ, nếu không được sự đồng ý của TSL/ This test report shall not be reproduced except in full, without the written approval of TSL.

TS-TTCL-7.8/BM-04

Trang/ Page No: 2/2

Ngày ban hành/ Date of issue: 26/05/2024

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ Ref. No: 1Y282E1842

Mã KQ/ RP. No: 001028771.00

STT/ No.	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result(s)	Đơn Vị/ Unit	GHPH/ LOD	Phương Pháp Thử/ Test Method
14	<i>Pseudomonas aeruginosa</i> (*)	Không phát hiện/ Not Detected	CFU/mL	1	TS-KT VS 30:2019
15	<i>Clostridium perfringens</i> (*)	Không phát hiện/ Not Detected	CFU/mL	1	TCVN 4991:2005 (ISO 7937:2004)
16	Tổng số nấm men nấm mốc (*)/ Yeasts and Moulds (*)	Không phát hiện/ Not Detected	CFU/mL	1	TCVN 8275-1:2010 (ISO 21527-1:2008)

Chú thích/ Remarks:

- (*) : Chỉ tiêu thuộc phạm vi công nhận ISO/IEC 17025:2017./ (*) : Items are currently within the ISO/IEC 17025:2017 accreditation scope.
- (**) : Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ./ (**) : Items are tested by subcontractor.
- GHPH: Giới hạn phát hiện của phương pháp./ LOD: Limit of detection.
- Mẫu do khách hàng cung cấp./ The sample is provided by the customer.

PHỤ TRÁCH KỸ THUẬT
TECHNICAL MANAGER

NGUYỄN THỊ CẨM TUYÊN

GIÁM ĐỐC
DIRECTOR



HUYNH TÂN CƯỜNG

TSL SCIENCE CO.,LTD

HCM Laboratory: 592A Cong Hoa Street, Ward 13, Tan Binh District, Ho Chi Minh City, Vietnam.

Ca Mau Laboratory: No 11, 3/2 Street, Ward 5, Ca Mau City, Vietnam.

Ha Noi Laboratory: No 17, adjacent to Shophouse D1 in area D, Le Trong Tan New Urban Area, Duong Noi Ward, Ha Dong District, Hanoi City, Vietnam.

Telephone: (+84) 28.7302.4687

Website: <http://tsl-net.com.vn>

- (c): Thông tin được cung cấp bởi Khách hàng/ Information is provided by the customer.
- Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng/ Testing results in the test report are valid only for the sample(s) as received.
- Kết quả này không được sao chép từng phần, ngoại trừ toàn bộ, nếu không được sự đồng ý của TSL/ This test report shall not be reproduced except in full, without the written approval of TSL.

TS-TTCL-7.8/BM-04